



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY NAM ĐỊNH**

**CHƯƠNG TRÌNH**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

**Tổ chức ngày 25/04/2024**

**Nội dung**

- 1 Đón tiếp đại biểu, cổ đông, phát tài liệu, thẻ biểu quyết (7h30-8h00), Từ 8h00 Đại hội chính thức khai mạc.
  - 2 Nghi thức Tổ chức: Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu, giới thiệu Chủ tọa, cử thư ký Đại hội, giới thiệu Ban kiểm phiếu, Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
  - 3 Báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
  - 4 Thông qua chương trình Đại hội, quy chế Đại hội.
  - 5 Báo cáo của Cơ quan điều hành về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, Kế hoạch năm 2024.
  - 6 Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023, định hướng hoạt động năm 2024.
  - 7 Báo cáo hoạt động của BKS năm 2023, Phương hướng hoạt động năm 2024.
- Trình bày các Tờ trình:
- 8.1. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.
  - 8.2. Phân phối lợi nhuận 2023.
  - 8.3. Thù lao HĐQT, BKS năm 2023, kế hoạch năm 2024.
  - 8.4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.
- 9 Đại biểu Tập đoàn Dệt May Việt Nam phát biểu ý kiến.
  - 10 Đại hội thảo luận và giải đáp ý kiến của cổ đông.
  - 11 Biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình tại mục 5, 6, 7, 8.
  - 12 Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.
  - 13 Bế mạc Đại hội.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Định, ngày 25 tháng 04 năm 2024

DỰ THẢO

## QUY CHẾ

### TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY NAM ĐỊNH

#### CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1.** Phạm vi áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Tổng công ty CP Dệt May Nam Định.

**Điều 2.** Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

**Điều 3.** Cổ đông và các Đại diện cổ đông tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

#### CHƯƠNG II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

##### **Điều 4.** Quyền của các cổ đông phổ thông khi tham gia Đại hội

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024: Khai mạc vào hồi 8h00' ngày 25/04/2025, tại hội trường Tổng công ty.

Vì điều kiện số lượng cổ đông Tổng công ty lớn (trên 1.200 cổ đông), Hội trường chỗ ngồi có hạn. Vì vậy, Hội đồng quản trị Tổng công ty khuyến khích:

- Các cổ đông sở hữu dưới 25.000 cổ phần, nhóm họp để cử đại diện của nhóm dự Đại hội.

- Các cổ đông vì lý do cá nhân, không tham dự Đại hội được, thì ủy quyền cho người đại diện đi dự theo mẫu ủy quyền.

Biên bản ủy quyền và giấy uỷ quyền phải được gửi về Ban tổ chức Đại hội trước khi tiến hành Đại hội .

- Tài và sử dụng tài liệu, các giấy tờ có liên quan của Đại hội được đăng trên website của Tổng công ty theo địa chỉ: Natexco.com.vn, mục "Quan hệ cổ đông".

##### 2. Quyền của các cổ đông, đại diện uỷ quyền cổ đông tham dự Đại hội

a. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ;

b. Chủ tọa sẽ thông báo công khai nội dung chương trình của Đại hội và xin biểu quyết Đại hội để thông qua Chương trình Đại hội.

c. Tất cả các cổ đông tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện uỷ quyền của mình. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội.

- Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền tham dự Đại hội, phải làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức, Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một phiếu biểu quyết có ghi tên cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Giá trị biểu quyết của phiếu bầu mà cổ đông, đại diện uỷ quyền cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông có mặt dự Đại hội.

d. Cổ đông, đại diện uỷ quyền đến dự Đại hội muộn, có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực các biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

e. Hình thức biểu quyết tại Đại hội

- Cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền biểu quyết từng nội dung trong chương trình Đại hội. Khi biểu quyết một vấn đề được Đại hội đưa ra, các cổ đông biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết lên cao; Việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số phiếu biểu quyết tán thành, số phiếu biểu quyết không tán thành và số phiếu biểu quyết không có ý kiến;

- Đối với từng vấn đề cần biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến của cổ đông theo trình tự: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến. Trường hợp cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết thì coi như tán thành. Với từng vấn đề xin ý kiến biểu quyết, các cổ đông chỉ được giơ thẻ biểu quyết một lần.

3. Nghĩa vụ các cổ đông tham dự Đại hội.

a. Tham gia hoặc uỷ quyền tham gia Đại hội theo quy định;

b. Tuân thủ quy chế này;

c. Các cổ đông hay đại diện uỷ quyền tới tham dự phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự với Ban tổ chức Đại hội.

d. Nghiêm chỉnh chấp hành quy định tại Đại hội, chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

**Điều 5.** Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

1. Ban tổ chức Đại hội có nhiệm vụ tiếp nhận đăng ký, đón tiếp cổ đông, đại diện uỷ quyền cổ đông đến dự Đại hội.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông được Chủ tọa đề cử và Đại hội thông qua có nhiệm vụ kiểm tra giấy tờ tùy thân (pháp lý) của cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền, phát Thẻ biểu quyết và tài liệu khác. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông dự Đại hội.

**Điều 6.** Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Thư ký do Chủ tọa cử.

2. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình Đại hội sẽ mang tính phán quyết.

3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành Đại hội một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và được hoãn hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

### **CHƯƠNG III: TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

**Điều 7.** Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm Hội đồng quản trị quyết định triệu tập Đại hội.

**Điều 8.** Cách thức tiến hành Đại hội

Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung theo chương trình đã được Đại hội biểu quyết thông qua tại Đại hội.

## **CHƯƠNG IV: KẾT THÚC ĐẠI HỘI**

**Điều 9.** Thông qua Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty;

d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;

e. Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty;

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này.

**Điều 10.** Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung cuộc họp Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội, được đọc thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ vào Sổ biên bản của Tổng công ty.

Quy chế này gồm 04 chương và 10 điều, có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua và có hiệu lực ngay trong việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Tổng công ty cổ phần Dệt May Nam Định.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Tân**

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỆT MAY NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-HĐQT-DMNĐ

Nam Định, ngày 25 tháng 04 năm 2024



**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023**  
**ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024**

**I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023**

**1. Nhân sự Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty CP Dệt May Nam Định được Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐTN) năm 2023, nhiệm kỳ IV (2023-2028) bầu gồm 7 thành viên, trong năm không có sự biến động nhân sự.

Đến thời điểm hiện tại, danh sách TV.HĐQT Tổng công ty như sau:

Stt	Họ và Tên	Chức danh
1	Ông Phạm Văn Tân	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Phạm Xuân Trình	Thành viên HĐQT
3	Ông Vũ Ngọc Tuấn	Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc
4	Ông Nguyễn Xuân Vũ	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc
5	Bà Nguyễn Thị Khánh	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc
6	Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc
7	Ông Nguyễn Văn Miêng	Thành viên HĐQT

**2. Tình hình quản trị công ty**

- Hoàn thành tổ chức ĐHĐCĐTN năm 2023, nhiệm kỳ IV (2023-2028) ngày 10/05/2023 tuân thủ Luật Doanh nghiệp và các quy định có liên quan.

- Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức họp định kỳ theo quy định và đột xuất theo nhu cầu của SXKD với tổng số 16 cuộc. Thông qua các cuộc họp, HĐQT ban hành nghị quyết, quyết định với nội dung chủ yếu như sau:

+ Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐTN năm 2023, nhiệm kỳ IV (2023-2028). Công tác nhân sự của Đại hội.

+ Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm và định hướng SXKD;

+ Phê duyệt kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư năm 2023;

+ Phê duyệt kế hoạch vay vốn tại các ngân hàng BIDV, Techcombank, Vietinbank, MB, Tiên Phong và các hợp đồng thuộc thẩm quyền;

+ Phê duyệt cơ cấu lại tổ chức một số đơn vị thành viên;

+ Phê duyệt bổ nhiệm, cử người đại diện phần vốn...

### **3. Kết quả giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành và cán bộ quản lý.**

- Định kỳ HĐQT họp để đánh giá việc thực hiện nghị quyết của ĐHCĐTN và nghị quyết, quyết định của HĐQT đã ban hành của các kỳ họp trước, đồng thời định hướng hoạt động cho kỳ tiếp theo.

- Thường xuyên giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHCĐTN, nghị quyết, quyết định của HĐQT, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Yêu cầu Ban điều hành hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Đề ra giải pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Thường xuyên nhắc lịch Ban điều hành thực hiện báo cáo và công bố thông tin theo đúng các quy định của Pháp luật hiện hành đối với công ty đại chúng.

Kết quả, Ban điều hành dưới chỉ đạo và giám sát của HĐQT đã hoạt động tâm huyết, nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ được giao trong điều kiện sản xuất kinh doanh hết sức nhiều khó khăn.

### **4. Đánh giá hoạt động của HĐQT năm 2023**

Năm 2023, HĐQT và Ban điều hành đã nỗ lực nâng cao chất lượng năng lực sản xuất sợi và liên tục tìm kiếm hướng đi mới cho Tổng công ty trong SXKD Dệt may, cụ thể:

Với công tác quản trị: đã điều chỉnh lại năng lực sản xuất sợi tại 2 nhà máy Sợi Tô Hiệu và Hòa Xá, thực hiện đào tạo đội ngũ cán bộ trẻ để điều hành bằng việc cử đi đào tạo 3 tháng tại các đơn vị thành viên Tập đoàn Dệt may Việt Nam và phối hợp với ban SXKD Sợi Tập đoàn để điều chỉnh và xây dựng hệ điều hành mới...

Về hướng đi mới: Tổng công ty đã phối hợp cùng Tập đoàn để tìm kiếm hướng đi mới trong việc sản xuất Vải chống cháy, đây là một lĩnh vực đòi hỏi bản quyền công nghệ và không phải đơn vị nào cũng có khả năng sản xuất được tại Việt Nam. Tập đoàn Dệt may Việt Nam đã xác định Dệt Nam Định là địa chỉ sản xuất vải dựa trên Biên bản hợp tác đã ký kết giữa VINATEX và Coats (một Tập đoàn đã có liên doanh thành công với một đơn vị thành viên khác của Tập đoàn trên 30 năm).

Tuy nhiên năm 2023, là một năm vô cùng khó khăn bởi những bất ổn địa chính trị nên đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất và thương mại toàn cầu, giá nguyên, nhiên, vật liệu tăng, giảm khó lường, chuỗi cung ứng gián đoạn, đứt gãy, lãi vay, lạm phát cao... dẫn đến sản xuất, lao động, việc làm, đời sống gặp rất nhiều khó khăn.

Các thành viên HĐQT với nhiệm vụ, quyền hạn được phân công phù hợp với quy định của Điều lệ đã luôn luôn tâm huyết, trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có những đóng góp tích cực vào chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

HĐQT đã luôn bám sát tình hình thực tiễn, phát huy những thế mạnh của Tổng công ty, của từng thành viên chỉ đạo và định hướng để Ban điều hành thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được ĐHCĐTN năm 2023 đề ra.

Mặc dù kết quả sản xuất kinh doanh không hiệu quả, không đạt được các chỉ tiêu Nghị quyết ĐHCĐTN năm 2023 đã đề ra. Nhưng với việc cố gắng duy trì sản xuất, ổn định đời sống và giữ được người lao động là một sự nỗ lực rất lớn, tạo cơ sở cho việc vực dậy sản xuất kinh doanh khi vượt qua khó khăn.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐTN NĂM 2023

### 1. Kết quả SXKD năm 2023 - Công ty mẹ

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ % So KH	Tỷ lệ % so 2022
1	Giá trị SXCN	Tỷ đồng	1.020,0	817,5	80,1%	82,7%
2	Tổng doanh thu	Tỷ.đồng	1.210,0	1.488,0	110,1%	114,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,50	-135,37		
4	Thu nhập bình quân	Tr.đ/người/th	8,78	8,29	94,4%	101,4%
5	Chia cổ tức	%	0%	0%		

### 2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Đv: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Mã	Công ty mẹ		Báo cáo hợp nhất	
		Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023
<b>TÀI SẢN</b>		<b>1.190.433</b>	<b>1.021.603</b>	<b>1.289.904</b>	<b>1.110.910</b>
<b>I. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100</b>	<b>560.759</b>	<b>418.783</b>	<b>618.401</b>	<b>473.337</b>
1. Tiền	110	5.797	2.792	23.418	10.087
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	21.000	22.200	21.500	25.700
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	209.38	163.866	206.448	162.972
4. Hàng tồn kho	140	323.048	229.598	360.251	268.987
5. Tài sản ngắn hạn khác	150	1.526	327	6.784	5.591
<b>II. Tài sản dài hạn</b>	<b>200</b>	<b>629.674</b>	<b>602.820</b>	<b>671.503</b>	<b>637.573</b>
1. Các khoản phải thu dài hạn	200	502	1.514	502	1.515
2. Tài sản cố định	220	513.512	504.377	560.731	544.125
3. Bất động sản đầu tư	230	5.052	4.549	6.531	5.812
4. Tài sản dở dang dài hạn	240	36.266	17.854	36.266	17.854
5. Đầu tư tài chính dài hạn	250	64.883	63.683	54.638	54.735
6. Tài sản dài hạn khác	260	9.459	10.843	12.835	13.532
<b>NGUỒN VỐN</b>		<b>1.190.433</b>	<b>1.021.603</b>	<b>1.289.904</b>	<b>1.110.910</b>
<b>I. Nợ phải trả</b>	<b>300</b>	<b>925.467</b>	<b>892.264</b>	<b>995.609</b>	<b>949.355</b>
1. Nợ ngắn hạn	310	600.648	589.909	667.712	646.685
2. Nợ dài hạn	330	324.819	302.355	327.357	302.670
<b>II. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>400</b>	<b>264.966</b>	<b>129.339</b>	<b>294.835</b>	<b>161.555</b>
1. Vốn cổ phần	411	156.400	156.400	156.400	156.400
2. Quỹ ĐTPT	418	92.139	92.139	96.374	96.374
3. LN sau thuế chưa phân phối	421	16.427	-119.200	29.837	-103.915

### 3. Chỉ đạo Ban điều hành trong hoạt động SXKD

\* Tập trung công tác tổ chức bộ máy, thực hiện phân cấp, phân quyền, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, sắp xếp, sử dụng lao động khoa học, hiệu quả; Xây dựng chính sách đãi ngộ để tuyển dụng, đào tạo đội ngũ trẻ.



\* Công tác sản xuất kinh doanh:

- Khối Sợi:

+ Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, mở rộng tìm kiếm đơn hàng ngoài Trung Quốc như Hàn Quốc, Nhật Bản, khu vực Đông Nam Á,...; nâng cao sản lượng tiêu thụ nội bộ; khai thác tốt thị trường nội địa.

+ Tập trung quản trị sản xuất theo mô hình mới, sản xuất phù hợp với khả năng tiêu thụ để giảm tồn kho đồng thời đảm bảo thu hồi công nợ, không để nợ khó đòi.

+ Đảm bảo cơ cấu mặt hàng tối ưu, nâng cao chất lượng và sản lượng sợi.

+ Nâng cấp và hoàn thiện số hóa điều hành, quản trị sản xuất kinh doanh.

- Khối Dệt, Nhuộm, Khăn:

+ Dệt: Sản xuất tối ưu mặt hàng trên các máy dệt thổi khí mới; Tổ chức sản xuất thử nghiệm dự án vải chống cháy; đẩy mạnh tiết kiệm chi phí, giảm giá thành.

+ Nhuộm: Sản xuất đã có hiệu quả, phát huy được năng lực sản xuất, đã mở rộng được thị trường, có 1 số đơn hàng dài.

+ Khăn: Phát huy khai thác tốt máy móc mới đầu tư nên sản lượng và chất lượng đều tăng hơn so cùng kỳ.

- Khối May: Mặc dù có khó khăn về đơn hàng và giá gia công, nhưng đã khai thác được các đơn hàng không truyền thống, nhỏ lẻ để duy trì sản xuất và việc làm.

- Khối Dịch vụ: Duy trì ổn định, đảm bảo sản xuất kinh doanh đạt và vượt kế hoạch giao.

\* Công tác tài chính:

- Tái cấu trúc nguồn vốn để tăng cường cho hoạt động sản xuất kinh doanh; tiếp tục mở rộng quan hệ giao dịch với các Ngân hàng, cân đối nguồn không để thiếu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như đầu tư;

- Tập trung quản trị dựa trên hệ thống lập kế hoạch, báo cáo quản trị, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD nên đã tham mưu kịp thời, có chất lượng, hiệu quả cho việc ra quyết định.

### III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Dự báo năm 2024 là một năm tiếp tục khó khăn với các doanh nghiệp Dệt may, do vậy HĐQT tập trung triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm:

1. Chỉ đạo CQĐH hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024 và các năm tiếp theo. Tập trung ưu tiên các nguồn lực để triển khai bằng được hoạt động sản xuất Vải chống cháy.

2. Đẩy mạnh khai thác thị trường:

- Mở rộng thị trường, đặc biệt thị trường xuất khẩu và đa dạng khách hàng. Tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng chung của ngành dệt may.

- Nâng cao sản lượng tiêu thụ trong chuỗi cung ứng nội bộ: Sợi - Dệt, Dệt khăn, Nhuộm, tiến tới May; Quan tâm đến phát triển ngành Nhuộm.

### 3. Thực hiện quản trị sản xuất tiên tiến:

- Tái cấu trúc, tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý Tổng công ty và đơn vị thành viên theo hướng gọn nhẹ.

- Xây dựng hệ thống quản trị tiên tiến, áp dụng chuyển đổi số.

- Nghiên cứu áp dụng các mô hình quản lý tiên tiến để tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả.

### 4. Đầu tư phát triển:

- Tập trung củng cố năng lực sản xuất các lĩnh vực: Sợi, Dệt, Dệt khăn, Nhuộm.

- Cơ cấu lại khối may, xây dựng thương hiệu may Tổng công ty.

- Khai thác tối đa lợi thế khối dịch vụ, phụ trợ.

- Tiếp tục thực hiện các dự án thành phần khi có điều kiện về nguồn lực và phù hợp với tiến độ di dời.

5. Quy hoạch nguồn nhân lực cho các dự án đầu tư của Tổng công ty và các đơn vị thành viên. Có cơ chế phù hợp để tuyển dụng đội ngũ quản lý trẻ, trình độ cao, trẻ hóa lực lượng lao động trực tiếp và tập trung cho công tác đào tạo.

6. Cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất tinh thần, các chế độ phúc lợi cho người lao động.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và định hướng hoạt động, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024.

Kính trình ĐHCĐTN năm 2024 xem xét thông qua.

Trân trọng,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

***Nơi nhận:***

- Các cổ đông;
- HĐQT và BKS TCty;
- CQ Điều hành TCty;
- Các phòng ban CN TCty;
- Lưu HĐQT, VT.

**Phạm Văn Tân**

Số: /BC-DMNĐ

Nam Định, ngày 25 tháng 04 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH**

**Kết quả Hoạt động SXKD năm 2023, kế hoạch SXKD năm 2024**

**A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023**

Năm 2023, Tổng công ty CP Dệt May Nam Định cũng như ngành Dệt may Việt Nam trải qua một năm vô cùng khó khăn: Từ quý IV/2022 kéo dài trong cả năm 2023 các thị trường lớn như Mỹ, Châu Âu nhập khẩu rất hạn chế, Trung Quốc gần như đóng băng, cuộc xung đột Nga-Ukraina kéo dài đến nay và các cuộc xung đột mới Israel-Hamas, Biển Đỏ,... đã ảnh hưởng lớn đến kinh tế toàn cầu. Giá nguyên, nhiên, vật liệu tăng, giảm khó lường, chuỗi cung ứng gián đoạn, đứt gãy, lạm phát, lãi vay tăng cao... Các yếu tố trên đã tác động lớn đến Tổng công ty, ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt từ sản xuất đến đời sống cũng như hiệu quả SXKD. Cụ thể:

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2023**

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện Năm 2022	Năm 2023		Tỷ lệ (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	KH	CK
A	B	C	1	2	3	4=3:2	5=3:1
1	Giá trị SXCN						
	- Hợp nhất	Tỷ đồng	1.168,6	1.210,0	1.031,3	85,2	88,2
	- Công ty mẹ	,,	988,0	1.020,0	817,5	80,1	82,7
2	Tổng doanh thu						
	- Hợp nhất	Tỷ đồng	1.316,7	1.360,0	1.488,0	109,4	113,0
	- Công ty mẹ	,,	1.167,7	1.210,0	1.331,8	110,1	114,0
3	Kim ngạch XK (nguyên tệ)	1.000Usd	34.420	36.017	35.270	97,9	102,5
4	Sản lượng SP SX chủ yếu						
	Tr.đó - Sợi các loại	Tấn	14.495	14.500	11.801	81,4	81,4
	- Vải các loại	1000m	22.283	27.136	20.122	74,2	90,3
	- Khăn các loại	Tấn	395	720	656	91,1	166,1
	- SP May các loại	1.000Sp	2.071	1.950	1.879	96,4	98,3
5	LN trước thuế						
	- Hợp nhất	Tỷ đồng	20,36	16,50	-132,32		
	- Công ty mẹ	,,	4,49	0,50	-135,37		
6	Chia cổ tức (Cty mẹ)	%	0%	0%	0%		
7	Lao động bình quân	Người	2.889	2.906	2.808	96,6	97,2
8	Tiền lương bình quân	1000đ/ng/th	8.069	8.668	8.188	94,5	101,4

## II. THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023

### 1. Công tác sản xuất, kinh doanh thị trường.

#### a) Khỗi Sợi.

+ Các Nhà máy Sợi đã hoàn thành chuyển đổi tổ chức sản xuất theo mô hình quản trị mới, tiên tiến, áp dụng chuyển đổi số nên đã nâng cao được sản lượng và chất lượng sản phẩm.

+ Nhà máy Sợi Tô Hiệu tập trung sản xuất các mặt hàng TC, CVC, PE, tiêu thụ chủ yếu nội bộ và bán nội địa; Nhà máy Sợi Hòa Xá tập trung sản xuất các mặt hàng CD đảm bảo tiêu chuẩn xuất khẩu.

Tình hình thị trường sợi quá khó khăn, đặc biệt thị trường xuất khẩu chính là Trung Quốc gần như đóng băng, Tổng công ty đã mở rộng sang các thị trường Hàn Quốc, Nhật Bản, Đông Nam Á và nội bộ, nội địa. Tuy nhiên, giá bán sợi dưới giá thành, mặt khác từ tháng 10 đến tháng 12/2023 Tổng công ty phải thu hẹp sản xuất nên kết quả SXKD sợi lỗ. Nhưng Tổng công ty vẫn cố gắng duy trì việc làm, thu nhập cho người lao động.

#### b) Khỗi Dệt, Dệt Khăn, Nhuộm.

+ Tập trung mở rộng thị trường tiêu thụ vải, khăn và gia công tẩy nhuộm. Nâng cao liên kết chuỗi Sợi-Dệt, Sợi-Khăn, Dệt-Nhuộm.

+ Dệt thực hiện sản xuất tối ưu mặt hàng trên các máy mới, Khăn sản xuất phù hợp với tiêu thụ, Nhuộm tiếp tục áp dụng công nghệ, nâng cao chất lượng tẩy nhuộm vải, giải quyết nút thắt khâu máy sấy.

+ Triển khai nghiên cứu sản xuất thử nghiệm sản phẩm mới vải chống cháy.

Nhìn chung, SXKD khối Dệt, Khăn, Nhuộm có hiệu quả nhưng không cao do khó khăn chung về thị trường, mặt khác trong nửa đầu năm 2023, chi phí tài chính cao do lãi vay của các ngân hàng thương mại tăng cao nên đã ảnh hưởng đến lợi nhuận.

#### c) Khỗi May.

Năm 2023, các Công ty May gặp vô cùng khó khăn về đơn hàng, sản phẩm truyền thống giảm mạnh, các Công ty phải tìm kiếm đơn hàng dù nhỏ lẻ, không phải hàng truyền thống, đòi hỏi chất lượng khắt khe, khó làm, đơn giá gia công thấp. Nhưng vì việc làm và đời sống người lao động nên các Công ty đều cố gắng khai thác.

Do vậy, SXKD các Công ty may có hiệu quả nhưng không cao.

#### c) Khối dịch vụ, phụ trợ: Có hiệu quả, giữ ổn định.

### 2. Công tác tài chính

- Tái cấu trúc nguồn vốn để tăng cường cho hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Tổng công ty tiếp tục mở rộng quan hệ giao dịch với các Ngân hàng, cân đối nguồn để đảm bảo vốn cho đầu tư mới và di dời.

- Xây dựng hệ thống lập báo cáo kế hoạch, báo cáo quản trị từng khâu trong dây chuyền sản xuất để đánh giá đúng hiệu quả từng đơn hàng, từng khu vực máy.

- Thực hiện công tác quản trị SXKD toàn Tổng công ty. Kiểm tra, kiểm soát hoạt động của các Công ty con theo đúng quy định.

- Hoàn thành quyết toán báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 sau kiểm toán, quyết toán các loại thuế, bảo hiểm,... theo đúng quy định.

### 3. Công tác Kỹ thuật và đầu tư

#### a) Công tác kỹ thuật:

- Phối kết hợp với các Ban sản xuất kinh doanh Sợi, Dệt, May của Tập đoàn Dệt May Việt Nam thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, đặc biệt là khâu sợi đảm bảo yêu cầu chất lượng sợi xuất khẩu, sợi cấp dệt vải và dệt khăn và mở rộng thị trường nội địa. Nghiên cứu đầu tư, quy hoạch lại mặt bằng công nghệ phù hợp với việc chuyển đổi mặt hàng sợi tại Sợi Tô Hiệu, Sợi Hòa Xá; Sản xuất mặt hàng theo chuỗi và sản xuất mặt hàng mới vải chống cháy.

- Thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu suất sử dụng máy, nâng cao năng suất, chất lượng, sản lượng các sản phẩm vải, khăn, nhuộm...

- Triển khai các giải pháp tiết kiệm, giảm chỉ tiêu tiêu hao nguyên, nhiên liệu, điện, hơi, nước,... trong sản xuất tại các đơn vị thành viên.

b) Công tác đầu tư: Trong năm 2023, Tổng công ty không có Dự án đầu tư lớn, chủ yếu là đầu tư bổ sung thiết bị, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp TSCĐ. Cụ thể

- Nhà máy Sợi Tô Hiệu: Quy hoạch lại mặt bằng và lắp đặt thiết bị theo tiến độ; Hoàn thành lắp đặt đưa vào sử dụng 01 máy xé dài Saurer, 01 máy ống Murata bobin tray 72 cọc Qpro Ex.

- Nhà máy Sợi Hòa Xá: Quy hoạch lại mặt bằng công nghệ; Đầu tư 01 máy thí nghiệm Uster Afis, 01 máy sấy thí nghiệm bông Libeccio, 01 máy ống Murata bobin tray 72 cọc Qpro Ex, 01 máy bọc quả sợi; Cải tạo 26 bộ cấp lõi máy con Lakshmi.

- Nhà máy Nhuộm: Đầu tư 01 máy thí nghiệm soi màu Hunterlab Miniscan; 01 máy sấy 8 buồng đã qua sử dụng; Cải tạo máy sấy 8 buồng, máy sấy 7 buồng, lò dầu và hệ thống đường ống cấp dầu.

- Công ty CP Dệt: Cải tạo sửa chữa Nhà xưởng, lắp đặt hệ thống PCCC cho nhà xưởng tại KCN Hòa Xá; Cơ cấu lại hệ thống máy dệt vải.

- Công ty CP May 1: Đầu tư hệ thống phần mềm quản lý tiền lương, quản trị doanh nghiệp; Hệ thống làm mát tại Nhà máy Trục Hưng; Cải tạo hệ thống phụ trợ tại Nhà máy Trần Nhân Tông; Đầu tư 02 hệ thống cân bằng chuyên; 01 hệ thống trải vải tự động; 01 hệ thống cắt vải tự động; 01 máy nhồi bông, lông tự động; 2 bộ máy đo độ ẩm vải; 2 máy vắt sủ; 03 máy may lập trình laser; 20 máy may điện tử.

- Nhà máy May 2: Cải tạo quy hoạch lại Nhà máy Nguyễn Văn Trỗi: Hoàn thành xây dựng nhà kho nguyên phụ liệu mới, hệ thống PCCC; Đầu tư bổ sung: 03 máy di bộ điện tử; 02 máy ép nhiệt; 03 máy trần bông tự động, 01 máy cắt nhám tự động; 05 máy vắt sủ; 03 nồi hơi điện; 07 máy may điện tử các loại.

- Công ty CP May 4: Đầu tư bổ sung 01 máy nhồi bông, lông vũ; 01 máy trần dè cổ; 01 máy phát điện; 01 máy nén khí; 07 máy may điện tử các loại.

- Công ty CP May 5: Cải tạo mái vòm Nhà máy Yên Tân; Đầu tư bổ sung 01 hệ thống điều không; 06 máy vắt sủ điện tử; 01 nồi hơi; 01 máy đếm thẻ bài; 01 máy cắt nhãn mác; 01 máy trần tự động.

#### 4. Công tác Nhân sự.

- Thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động, duy trì chế độ lương, thưởng cho người lao động và tặng quà vào các ngày thành lập Tổng công ty, Lễ, Tết, sinh nhật.

- Thực hiện sắp xếp lại bộ khung và chuyển đổi áp dụng mô hình sản xuất mới, tại 2 Nhà máy Sợi từ tháng 02/2023 đồng thời tổ chức, sắp xếp lại nhân sự các phòng ban theo mô hình quản lý mới.

- Xây dựng quy hoạch, đánh giá cán bộ dự nguồn, cán bộ kỹ thuật, nghiệp vụ trẻ có trình độ, năng lực được Tập đoàn lựa chọn đào tạo. Triển khai tuyển dụng cán bộ quản lý chất lượng cao.

#### 5. Công tác khác

- Thực hiện tốt công tác đời sống và phục vụ sản xuất; Thực hiện khám chữa bệnh ban đầu, phòng chống các loại dịch bệnh theo mùa.

- Công tác phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt, an ninh trật tự, an toàn Tổng công ty duy trì ổn định.

### B. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024

#### I. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024

TT	Chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Thực hiện Năm 2023	Kế hoạch Năm 2024	Tỷ lệ (%) KH2024/TH2023
1	Giá trị SXCN				
	- Hợp nhất	Tỷ đồng	1.031,3	1.032,6	100,1%
	- Công ty mẹ	"	817,5	873,3	106,8%
2	Tổng doanh thu (không VAT)				
	- Hợp nhất	Tỷ đồng	1.488,0	1.210,0	81,3%
	- Công ty mẹ	"	1.331,8	971,0	72,9%
3	Kim ngạch XK (nguyên tệ)	1000 USD	35.270	36.793	104,3%
4	Sản lượng SP SX chủ yếu				
	Tr.đó - Sợi các loại	Tấn	11.801	12.412	105,2%
	- Vải các loại	1000m	20.122	19.813	98,5%
	- Khăn các loại	1000SP	656	798	121,6%
	- SP May các loại	Tấn	1.879	1.921	102,3%
5	LN trước thuế				
	- Hợp nhất	Tỷ đồng	-132,32	2,15	
	- Công ty mẹ	"	-135,37	0,35	
6	Chia cổ tức (Công ty mẹ)	%	0%	0%	
7	Lao động bình quân	Người	2.808	2.687	95,7%
8	Tiền lương bình quân	1000đ/ng/th	8.188	8.605	105,1%

## II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2024.

Năm 2024, dự báo tình hình kinh tế trên thế giới và Việt Nam vẫn rất khó khăn, song với quyết tâm quản trị để phát triển, CQĐH xác định các giải pháp trọng tâm trong từng lĩnh vực như sau:

1. Công tác thị trường, sản phẩm, khách hàng: Tập trung phát triển mở rộng thị trường tiêu thụ, đặc biệt là thị trường xuất khẩu, đa dạng khách hàng. Nâng cao sản lượng tiêu thụ trong chuỗi nội bộ Sợi, Dệt, Dệt khăn, Nhuộm; Nâng cao chất lượng sản phẩm, giữ uy tín với khách hàng, đẩy mạnh phát triển thương hiệu Dệt May Nam Định.

2. Đầu tư phát triển, nâng cao năng lực sản xuất: Tiếp tục nghiên cứu, triển khai các dự án thành phần di dời Tổng công ty ra khu công nghiệp Hòa Xá. Đồng thời nghiên cứu đầu tư chiều sâu nâng cấp thiết bị, bổ sung, thay thế các thiết bị cũ có năng suất, chất lượng thấp.

3. Công tác tài chính:

- Tiếp tục tái cơ cấu vốn của Tổng công ty tại một số đơn vị thành viên;
- Tập trung củng cố, khai thác các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả cao; cơ cấu lại lĩnh vực, sản phẩm, dịch vụ không hiệu quả.
- Thực hiện tốt luân chuyển vốn; Kiểm soát chặt chẽ từng khoản mục chi phí, định mức tiêu hao, tăng cường công tác tiết kiệm.

4. Nâng cao năng lực quản trị sản xuất: Thực hiện chuyển đổi số, 5S, áp dụng mô hình SXKD tiên tiến hiện nay với các khối sản xuất của Tổng công ty.

5. Công tác tổ chức nhân sự:

- Chú trọng chất lượng cán bộ, tiếp tục đào tạo, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ phù hợp với yêu cầu SXKD.
- Tuyển dụng lao động quản lý chất lượng cao và chuẩn bị nhân lực cho các Dự án đầu tư phát triển.

6. Công tác khác:

- Đẩy mạnh công tác thi đua khen thưởng, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, động viên kịp thời cán bộ, công nhân tích cực lao động, sản xuất, công tác có hiệu quả.
- Quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và các chế độ phúc lợi cho người lao động.
- Thực hiện tốt công tác an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, an toàn Tổng công ty.

### C. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Năm 2023, hoạt động SXKD của Tổng công ty chịu ảnh hưởng nghiêm trọng bởi các yếu tố địa chính trị nên thị trường hết sức khó khăn, đặc biệt Khối Sợi và May, nhưng Cơ quan điều hành đã quyết liệt thực hiện quản trị toàn diện nên tuy kết quả SXKD không có hiệu quả nhưng cán bộ, công nhân viên của Tổng công ty giữ được khối đoàn kết, nhất trí, nêu cao tinh thần trách nhiệm, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu, tận tâm với công việc; kiên định chiến lược phát triển, chủ động, linh hoạt tháo gỡ khó khăn để duy trì sản xuất, ổn định đời sống, giữ người lao động, tạo nền tảng cho sự phát triển trong tương lai.

Để thực hiện nhiệm vụ năm 2024, Cơ quan điều hành đã đưa ra một số giải pháp phù hợp với tình hình thị trường. Từ đầu năm 2024 đến nay, thị trường có tín hiệu tích cực hơn nhưng vẫn tiềm ẩn bất ổn bởi các yếu tố địa chính trị nên vẫn rất khó khăn cho sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Vậy, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét cho ý kiến và quyết định các chỉ tiêu kế hoạch 2024 Tổng công ty đã trình trước Đại hội.

Thay mặt Cơ quan điều hành Tổng công ty, kính chúc quý vị đại biểu khách quý và quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Trân trọng!

***Nơi nhận:***

- Các cổ đông;
- HĐQT và BKS TCty;
- CQ Điều hành TCty;
- Các phòng ban CN TCty;
- Lưu HĐQT, VT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Vũ Ngọc Tuấn**



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỆT MAY NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số /BC-BKS-DMNB

Nam Định, ngày tháng 04 năm 2024

## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tại ĐHĐCĐ thường niên Tổng CTCP Dệt may Nam Định năm 2024

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty CP Dệt may Nam Định;  
Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty CP Dệt may Nam Định;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/05/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Tổng công ty CP Dệt may Nam Định;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty CP Dệt may Nam Định đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG,

Căn cứ các báo cáo của HĐQT, Ban điều hành và các hồ sơ, tài liệu liên quan;

Ban kiểm soát Tổng công ty CP Dệt may Nam Định đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ và xin báo cáo ĐHĐCĐ thường niên 2024 như sau:

### I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ 2023:

#### 1. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Năm 2023		% so sánh	
				Nghị quyết ĐHĐCĐ	Thực hiện	TH 2023/ KH 2023	TH 2023/ TH 2022
1	Giá trị SXCN (theo giá TT)	Tr đồng	1.168.600	1.210.000	1.043.441	86%	89%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	Tr đồng	<i>987.996</i>	<i>1.020.000</i>	<i>856.342</i>	<i>84%</i>	<i>87%</i>
2	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr đồng	1.381.012	1.360.000	1.529.412	112%	111%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	Tr đồng	<i>1.225.764</i>	<i>1.210.000</i>	<i>1.370.851</i>	<i>113%</i>	<i>112%</i>
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	20.357	16.500	(132.324)	-802%	-650%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	Tr đồng	<i>4.492</i>	<i>500</i>	<i>(135.366)</i>	<i>-27073%</i>	<i>-3013%</i>
4	Sản phẩm chủ yếu						
	+ Sợi	Tấn	14.495	14.500	11.746	81%	81%
	+ Vải dệt thoi	1.000 M	15.775	21.600	13.484	62%	85%
	+ Sản phẩm khăn	Tấn	335	720	656	91%	196%
	+ Sản phẩm may	1.000 SP	2.071	2.100	2.116	101%	102%
5	Lao động bình quân	Người	2.889	2.906	2.733	94%	95%
6	Thu nhập bình quân	1.000 đ/ng/th	8.069	8.660	8.116	94%	101%
7	Cổ tức dự kiến	%	0	0	0		

Trong bối cảnh chung khó khăn của kinh tế trong nước và thế giới, hoạt động SXKD của Tổng công ty trong năm 2023 vô cùng khó khăn trên tất cả các mảng hoạt động chính là sợi, dệt và may, kết quả:

- Doanh thu và thu nhập của công ty mẹ và hợp nhất trên BCTC đều đạt lần lượt 113% và 112% kế hoạch năm 2023. Tuy nhiên, trong đó bao gồm cả doanh thu thương mại (công ty mẹ: 445 tỷ đồng, hợp nhất: 514 tỷ đồng) nên về bản chất, doanh thu thực của công ty mẹ chỉ đạt 925,8 tỷ đồng tương đương 76% kế hoạch năm 2023, hợp nhất đạt 1.015 tỷ đồng tương đương 75% kế hoạch.

- Sản lượng sản xuất các loại đều không đạt kế hoạch năm 2023, riêng may đạt 101% sản lượng kế hoạch nhưng chủng loại sản phẩm là hàng may gia công đơn giản, giá trị thấp.

- Lợi nhuận: năm 2023 công ty mẹ lỗ 135,4 tỷ đồng, hợp nhất lỗ 132,3 tỷ đồng.

- Lao động, tiền lương:

+ Lao động bình quân giảm 5% so với năm 2022, đạt 94% kế hoạch.

+ Thu nhập bình quân tăng 1% so với năm 2022, đạt 94% kế hoạch 2023.

● **Chi tiết về kết quả kinh doanh như sau:**

- Kết quả SXKD Công ty mẹ + Hợp nhất

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	TÀI SẢN	CÔNG TY MẸ		HỢP NHẤT	
		Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023
1	<b>Tổng doanh thu và thu nhập</b>	1.225.764	1.370.851	1.381.012	1.529.412
2	<b>Tổng chi phí</b>	1.221.272	1.506.217	1.360.655	1.661.735
-	Giá vốn hàng bán	1.118.522	1.372.736	1.237.542	1.511.291
-	Chi phí tài chính	80.541	93.747	83.833	96.764
-	Chi phí bán hàng	16.473	13.100	21.850	14.617
-	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.796	26.584	16.223	38.736
-	Chi phí khác	941	50	1.208	327
3	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	4.492	(135.366)	20.357	(132.324)
4	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	3.553	(135.366)	18.482	(132.937)
5	<b>Phân tích tỷ lệ lợi nhuận – chi phí và khả năng sinh lời</b>				
-	Giá vốn/Doanh thu thuần	95,8%	103,1%	94,0%	101,6%
-	Chi phí hoạt động tài chính/ Doanh thu thuần	6,9%	7,0%	6,4%	6,5%
-	Chi phí bán hàng/ Doanh thu thuần	1,4%	1,0%	1,7%	1,0%
-	Chi phí quản lý/Doanh thu thuần	0,4%	2,0%	1,2%	2,6%
-	Tỷ suất lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần	4,2%	-3,1%	6,0%	-1,6%
-	Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần (ROS)	0,3%	-10,2%	1,4%	-8,9%
-	Tỷ suất LNST/Tổng tài sản (ROA)	0,3%	-12,2%	1,5%	-11,1%
-	Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	1,3%	-68,7%	6,4%	-58,3%

- Kết quả các Công ty con + liên kết:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Năm 2023		TH 2023/ KH 2023	TH 2023/ TH 2022
			Kế hoạch	Thực hiện		
<b>I</b>	<b>Các công ty con</b>					
1	Công ty Chăn Len (100%)					
	<i>Doanh thu</i>	22.043	14.514	18.856	130%	86%
	<i>Lợi nhuận</i>	524	232	287	124%	55%
2	Công ty CP Dệt Khăn (62,58%)					
	<i>Doanh thu</i>	132.082	156.907	154.225	98%	117%
	<i>Lợi nhuận</i>	912	923	338	37%	37%
3	Công ty CP May IV (53,46%)					
	<i>Doanh thu</i>	102.295	63.441	99.878	157%	98%
	<i>Lợi nhuận</i>	2.444	2.370	455	19%	19%
4	Cty CP Dịch vụ thương mại(52,52%)					
	<i>Doanh thu</i>	14.227	14.553	14.036	96%	99%
	<i>Lợi nhuận</i>	(392)	210	582	277%	-148%
<b>II</b>	<b>Các công ty liên kết</b>					
1	Công ty CP Dệt (45,97%)					
	<i>Doanh thu</i>	353.323	413.154	580.883	141%	164%
	<i>Lợi nhuận</i>	2.552	3.761	425	11%	17%
2	Công ty CP May I (36%)					
	<i>Doanh thu</i>	136.708	112.300	132.783	118%	97%
	<i>Lợi nhuận</i>	2.720	4.292	1.005	23%	37%
3	Công ty CP may V (36%)					
	<i>Doanh thu</i>	76.559	60.010	66.627	111%	87%
	<i>Lợi nhuận</i>	3.740	2.008	932	46%	25%
4	Cty CP PT đô thị DM Nam Định (36,92%)					
	<i>Doanh thu</i>	101.620	54.800	41.436	76%	41%
	<i>Lợi nhuận</i>	42.492	19.100	10.682	56%	25%

Kết quả SXKD năm 2023 của Tổng công ty sụt giảm mạnh, công ty mẹ và hợp nhất đều lỗ rất sâu. Cụ thể, đánh giá hiệu quả theo từng khối, ngành SXKD của Tổng công ty như sau:

- Ngành Sợi: tiếp nối khó khăn từ trước, năm 2023 ngành sợi càng suy giảm nghiêm trọng: thị trường xuất khẩu sợi của Tổng công ty chủ yếu là Trung Quốc cầu rất thấp nhưng chất lượng sợi chưa ổn định nên khó tiếp cận với các khách hàng mới; giá bông biến động liên tục không đồng nhất với biến động của giá sợi, có thời điểm giá sợi trên thị trường thấp dưới giá bông tồn trong kho; chi phí lãi vay tăng 67% so với năm 2022. Trong năm, Tổng công ty đã có nhiều nỗ lực sắp xếp, đổi mới trong công tác quản

trị ngành sợi, cải thiện chất lượng, tiết kiệm chi phí nhưng với quá nhiều yếu tố khó khăn, kết quả năm 2023 ngành sợi lỗ 142 tỷ đồng.

- Ngành Dệt – Nhuộm:

+ Dệt: lãi 425 triệu đồng, chỉ đạt 11% kế hoạch lợi nhuận năm 2023 do thị trường khó khăn, giá bán giảm, sản lượng tiêu thụ giảm, tồn kho tăng; chi phí lãi vay tăng 4,7 tỷ đồng tương đương 202% so với năm 2022.

+ Nhuộm: lãi 2,2 tỷ đồng, đạt 107% kế hoạch năm 2023.

+ Dệt khăn: lãi 338 triệu đồng, chỉ đạt 37% kế hoạch năm 2023 do: chi phí lãi vay tăng 760 triệu đồng tương đương tăng 50% so với năm 2022.

- Ngành May: đều có kết quả sụt giảm sâu so với năm 2022 nguyên nhân do thiếu đơn hàng, các đơn hàng nhận được nhỏ lẻ, giá gia công thấp.

+ May 2: lỗ 5,3 tỷ đồng.

+ May 1: lãi 1 tỷ đồng đạt 23% kế hoạch năm 2023.

+ May 4: lãi 455 triệu đồng đạt 19% kế hoạch năm 2023.

+ May 5: lãi 932 triệu đồng đạt 46% kế hoạch.

Để có được kết quả nêu trên, các đơn vị ngành may cũng đã phải dùng đến nguồn dự phòng quỹ lương năm trước chuyển sang, không còn để dự phòng cho năm sau (trừ May 4 còn 7,6 tỷ đồng).

- Các đơn vị khác:

+ NM Động lực lãi 8,97 tỷ đồng đạt 104% kế hoạch năm 2023.

+ XN Dịch vụ đời sống: lãi 790 triệu đồng đạt 109% kế hoạch năm 2023.

+ Công ty chần len: lãi 287 triệu đồng đạt 124% kế hoạch năm 2023.

+ Công ty DVTM: lãi 582 triệu đồng đạt 277% kế hoạch năm 2023.

## **2. Về đầu tư dự án:**

ĐHĐCĐ năm 2023 đã thông qua kế hoạch điều chỉnh dự án di dời và Ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty, Cổ đông Tập đoàn Dệt may Việt Nam phê duyệt điều chỉnh dự án di dời tổng thể và các dự án thành phần tại khu công nghiệp Hòa Xá. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, do tình hình thị trường chung và tình hình tài chính của Tổng công ty đang rất khó khăn nên dự án tạm thời chưa được tiếp tục triển khai.

## **3. Các vấn đề khác theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023:**

- Phân phối lợi nhuận: Tổng công ty đã thực hiện trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi số tiền 261.564.912 đồng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023 thông qua.

- Về việc chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: Tổng công ty thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2023 theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ, cụ thể như sau:

+ Thù lao HĐQT: 408 triệu đồng

+ Thù lao Ban kiểm soát: 136 triệu đồng

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023: Thừa ủy quyền của ĐHCĐ, Ban kiểm soát đã lựa chọn Công ty TNHH KPMG thực hiện kiểm toán BCTC năm 2023 của Tổng công ty. Trên cơ sở đó, cơ quan điều hành đã ký hợp đồng với KPMG về việc soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm 2023 của Tổng công ty.

## II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

### 1. Bảng cân đối kế toán:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	TÀI SẢN	CÔNG TY MẸ		HỢP NHẤT	
		1/1/2023	31/12/2023	1/1/2023	31/12/2023
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>1.190.433</b>	<b>1.021.603</b>	<b>1.289.904</b>	<b>1.110.910</b>
<b>A</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>560.760</b>	<b>418.783</b>	<b>618.401</b>	<b>473.337</b>
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	5.797	2.792	23.418	10.087
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	21.000	22.200	21.500	25.700
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	209.388	163.866	206.449	162.972
	<i>T.đó: Phải thu của khách hàng</i>	<i>209.954</i>	<i>160.928</i>	<i>208.789</i>	<i>162.544</i>
	<i>Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</i>	<i>(9.639)</i>	<i>(9.660)</i>	<i>(10.005)</i>	<i>(10.026)</i>
IV	Hàng tồn kho	323.048	229.598	360.251	268.987
	<i>T.đó: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho</i>	<i>(34.450)</i>	<i>(12.771)</i>	<i>(34.450)</i>	<i>(12.771)</i>
V	Tài sản ngắn hạn khác	1.526	327	6.784	5.591
<b>B</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>629.674</b>	<b>602.821</b>	<b>671.503</b>	<b>637.573</b>
I	Các khoản phải thu dài hạn	502	1.515	502	1.515
II	Tài sản cố định	513.512	504.377	560.731	544.125
III	Bất động sản đầu tư	5.052	4.549	6.530	5.812
IV	Tài sản dở dang dài hạn	36.266	17.854	36.266	17.854
V	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	64.883	63.683	54.638	54.735
VI	Tài sản dài hạn khác	9.459	10.843	12.835	13.532
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>1.190.433</b>	<b>1.021.603</b>	<b>1.289.904</b>	<b>1.110.910</b>
<b>A</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>925.467</b>	<b>892.264</b>	<b>995.069</b>	<b>949.355</b>
I	Nợ ngắn hạn	600.649	589.909	667.712	646.685
	<i>T.đó: Vay ngắn hạn</i>	<i>441.418</i>	<i>483.574</i>	<i>472.398</i>	<i>524.546</i>
II	Nợ dài hạn	324.819	302.355	327.357	302.670
	<i>T.đó: Vay dài hạn</i>	<i>322.987</i>	<i>301.523</i>	<i>316.329</i>	<i>293.171</i>
<b>B</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>264.966</b>	<b>129.339</b>	<b>294.835</b>	<b>161.555</b>
I	Vốn chủ sở hữu	264.966	129.339	294.835	161.555
1	<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	<i>156.400</i>	<i>156.400</i>	<i>156.400</i>	<i>156.400</i>
2	<i>Cổ phiếu quỹ</i>			<i>(12)</i>	<i>(12)</i>
3	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>92.139</i>	<i>92.139</i>	<i>96.374</i>	<i>96.374</i>
4	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	<i>16.427</i>	<i>(119.200)</i>	<i>29.837</i>	<i>(103.915)</i>
5	<i>Lợi ích cổ đông không kiểm soát</i>			<i>12.236</i>	<i>12.709</i>
II	Nguồn kinh phí				

Tại ngày 31/12/2023, Tổng tài sản và nguồn vốn của Tổng công ty trên BCTC công ty mẹ là 1.021 tỷ đồng, giảm 168 tỷ đồng  $\approx 14\%$  so với đầu năm. Cụ thể:

- Tài sản giảm chủ yếu do: Nợ phải thu giảm 44 tỷ đồng; Hàng tồn kho giảm 93 tỷ đồng; TSCĐ giảm do khấu hao,...

- Nguồn vốn giảm do: nợ vay dài hạn giảm 21 tỷ đồng, lỗ SXKD 135 tỷ đồng.

Trên BCTC hợp nhất tổng tài sản và nguồn vốn của Tổng công ty Tại ngày 31/12/2023 là 1.111 tỷ đồng, giảm 179 tỷ đồng  $\approx 14\%$  so với đầu năm. Trong đó:

- Tài sản giảm do: Nợ phải thu giảm 42 tỷ đồng; Hàng tồn kho giảm 91 tỷ đồng; TSCĐ giảm do khấu hao,...

- Nguồn vốn giảm do: nợ vay dài hạn giảm 23 tỷ đồng, lỗ SXKD 132 tỷ đồng.

## 2. Các chỉ tiêu phân tích tài chính:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	CÔNG TY MẸ		HỢP NHẤT	
			Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023
<b>I</b>	<b>KHẢ NĂNG THANH TOÁN</b>					
1	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,93	0,71	0,93	0,73
2	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,40	0,32	0,39	0,32
3	Khả năng thanh toán tiền mặt	Lần	0,04	0,04	0,07	0,06
<b>II</b>	<b>CƠ CẤU TÀI CHÍNH</b>					
1	Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	3,49	6,90	3,38	5,88
2	Khả năng tài trợ vốn dài hạn	Tỷ đồng	(39,89)	(171,13)	(49,31)	(173,35)
<b>III</b>	<b>HIỆU SUẤT HOẠT ĐỘNG</b>					
1	Hiệu suất sử dụng tài sản cố định	Lần	2,19	2,62	2,29	2,69
2	Số vòng quay hàng tồn kho	Lần	4,21	4,97	4,12	4,80
	<i>Ngày tồn kho bình quân</i>	<i>Ngày</i>	<i>87</i>	<i>73</i>	<i>89</i>	<i>76</i>
3	Số vòng quay các khoản phải thu	Lần	5,81	7,10	6,42	8,01
	<i>Ngày thu tiền bình quân</i>	<i>Ngày</i>	<i>63</i>	<i>51</i>	<i>57</i>	<i>46</i>
4	Hệ số luân chuyển các khoản phải trả	Lần	1,40	1,41	1,43	1,46
	<i>Ngày trả tiền bình quân</i>	<i>Ngày</i>	<i>260</i>	<i>259</i>	<i>255</i>	<i>250</i>
5	Vòng quay Vốn lưu động	Lần	2,29	2,72	2,33	2,73
	<i>Ngày luân chuyển Vốn lưu động</i>	<i>Ngày</i>	<i>159</i>	<i>134</i>	<i>157</i>	<i>134</i>
<b>IV</b>	<b>CỔ PHIẾU</b>					
1	Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu	Đồng	16.942	8.270		
2	Giá thị trường của 1 cổ phiếu	Đồng	7.900	6.700		

### • Đánh giá tình hình tài chính:

○ **Công ty mẹ:** do kết quả SXKD giảm sâu kéo dài từ giữa năm 2022, tình hình tài chính của công ty mẹ trong suốt năm 2023 vô cùng khó khăn:

- Khả năng thanh toán: tiếp tục giảm so với năm 2022, không được đảm bảo.

- Cơ cấu tài chính:

+ Hệ số nợ/Vốn CSH: 6,9 => rất mất cân đối.

+ Cân đối nguồn tài trợ dài hạn của Công ty mẹ Tổng công ty: thiếu 171 tỷ đồng (tại ngày 01/01/2023: thiếu 40 tỷ đồng) thiếu vốn trầm trọng cho hoạt động SXKD.

- Hiệu suất hoạt động: cải thiện hơn so với năm 2022 nhờ vào việc Tổng công ty có nhiều nỗ lực, sắp xếp lại và đổi mới trong công tác quản trị.

+ Hiệu suất sử dụng TSCĐ: 2,62 lần cao hơn năm 2022 (2,19 lần)

- + Ngày tồn kho bình quân: 73 ngày (năm 2022: 87 ngày)
- + Ngày thu tiền bình quân: 51 ngày (năm 2022: 63 ngày)
- + Vòng quay vốn lưu động: 2,72 vòng/năm (năm 2022: 2,29 ngày)

- **Cổ phiếu:**

- + Giá trị sổ sách của 1 CP tại 31/12/2023: 8.270 đồng (31/12/2022: 16.942 đ)
- + Giá trị thị trường của 1 CP tại 31/12/2023: 6.700 đồng (31/12/2022: 7.900 đ)

o **Hợp nhất:** các đơn vị thành viên của Tổng công ty có quy mô vốn nhỏ, gần như không có tích lũy nên với kết quả SXKD thấp của năm 2023 thì tình hình tài chính của các đơn vị hầu hết đều rất khó khăn, dẫn đến các chỉ tiêu tài chính hợp nhất của Tổng công ty cũng ở mức tương tự như công ty mẹ: khả năng thanh toán không đảm bảo, cơ cấu tài chính mất cân đối, thiếu nguồn tài trợ dài hạn.

• **Các vấn đề tiềm ẩn rủi ro về tài chính:**

- Nợ phải thu của Tổng công ty chiếm tỷ trọng lớn trong Tổng tài sản, các khoản nợ chủ yếu của các công ty thành viên trong Tổng công ty và của các khách hàng nhỏ lẻ không có tài sản đảm bảo. Do đó, rủi ro đối với nợ phải thu vẫn là một vấn đề tiềm ẩn cần quản trị liên tục.

- Khó khăn trong việc tiêu thụ hàng tồn kho không kịp thời thu hồi được dòng tiền dẫn đến rủi ro việc cân đối trả nợ vay ngân hàng.

### **III. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN**

Trong năm 2023, Tổng công ty không có dự án đầu tư lớn, chủ yếu là đầu tư bổ sung thiết bị, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp TSCĐ với tổng giá trị đầu tư: 27,8 tỷ đồng. Trong đó:

- Ngành sợi: 17,5 tỷ đồng
- Ngành nhuộm: 8,9 tỷ đồng
- Ngành may: 1,4 tỷ đồng

Nguồn vốn đầu tư: do thiếu nguồn vốn cho đầu tư dài hạn nên Tổng công tiếp tục sử dụng vốn ngắn hạn để đầu tư số MMTB nêu trên. Đây là vấn đề có thể gây rủi ro cho Tổng công ty trong việc cân đối nguồn trả nợ vay ngân hàng.

### **IV. GIÁM SÁT BÁO CÁO TÀI CHÍNH:**

#### **1. Số liệu so sánh:**

Trong năm 2023, Kiểm toán nhà nước đã thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022 của Tổng công ty. Tổng công ty đã điều chỉnh số liệu năm 2022 theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại văn bản số 119/TB-KTNN ngày 02/02/2024 về việc Thông báo kết quả kiểm toán tại Tổng công ty CP Dệt may Nam Định. Chi tiết điều chỉnh trên BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2022 như sau:

- Giám dự phòng phải thu khó đòi và giảm chi phí quản lý doanh nghiệp: 2,448 tỷ đồng.
- Giảm giá trị hao mòn lũy kế và giảm giá vốn hàng bán: 1,839 tỷ đồng.

- Tăng thuế và các khoản phải nộp nhà nước và tăng chi phí thuế TNDN: 939 triệu đồng.

- Tăng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và tăng lợi nhuận sau thuế TNDN: 3,349 tỷ đồng.

## **2. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:**

Do ảnh hưởng của việc trích lập quỹ lương dự phòng của Tổng công ty trong năm 2021 số tiền 15 tỷ đồng trên báo cáo tài chính riêng và 22 tỷ đồng trên báo cáo tài chính hợp nhất, trên cột kết quả kinh doanh năm 2022 trong báo cáo tài chính năm 2023 đang ghi nhận chưa đúng như sau:

- Báo cáo tài chính riêng: thiếu chi phí quản lý doanh nghiệp 15 tỷ đồng, thuế TNDN thừa 3 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế thừa 12 tỷ đồng.

- Báo cáo tài chính hợp nhất: thiếu chi phí quản lý doanh nghiệp 22 tỷ đồng, thuế TNDN thừa 4,4 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế thừa 17,6 tỷ đồng.

## **3. Kết quả giám sát báo cáo tài chính:**

Kết quả kiểm tra không thay đổi so với Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán KPMG: ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên, báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính trước và sau hợp nhất của Tổng công ty CP Dệt may Nam Định tại ngày 31/12/2023; kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trước và sau hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

## **V. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BKS**

### **1. Hoạt động của HĐQT:**

- Năm 2023, HĐQT đã tổ chức 16 cuộc họp để chỉ đạo, triển khai việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ. Các nghị quyết/quyết định được ban hành đúng trình tự và thẩm quyền, tuân thủ điều lệ Tổng công ty và các quy định của pháp luật.

- HĐQT thường xuyên giám sát Ban điều hành trong việc tổ chức thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, từ đó phân tích, đánh giá và đề ra giải pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

### **2. Hoạt động của Ban điều hành:**

- Năm 2023, tiếp tục là một năm khó khăn của ngành dệt may, các thị trường lớn như Mỹ, Châu Âu nhập khẩu rất hạn chế, Trung Quốc gần như đóng băng, cuộc xung đột Nga - Ukraina kéo dài đến nay, các cuộc xung đột mới như Israel - Hamas,... đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Tuy nhiên, Ban điều hành đã luôn nỗ lực, chủ động, linh hoạt trong công tác điều hành hoạt động của Tổng công ty. Bên cạnh nhiệm vụ chính là SXKD, với sự hỗ trợ rất lớn từ HĐQT, Ban điều hành đã rất quyết liệt trong việc đổi mới, nâng cao năng lực quản trị sản xuất: thực hiện chuyển đổi số, áp dụng mô hình tiên tiến trong SXKD.



- Kết quả SXKD lổ, không đạt kế hoạch ĐHĐCĐ giao, tình hình tài chính khó khăn nhưng Ban điều hành đã cố gắng duy trì sản xuất, ổn định đời sống người lao động và bảo toàn đội ngũ.

- Kiểm toán đưa ra ý kiến ngoại trừ trên BCTC dẫn đến cổ phiếu của Tổng công ty bị Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đưa vào diện cảnh báo, đây là trách nhiệm của Ban điều hành trong công tác lập BCTC năm 2021, tiếp đến năm 2022, 2023 bị kế thừa.

### **3. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

- Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp có đầy đủ các thành viên tham gia, nội dung các cuộc họp: thông qua Báo cáo kiểm soát hàng quý, Báo cáo kiểm soát trình ĐHĐCĐ, bổ nhiệm đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023. Các cuộc họp đều lập biên bản và từng thành viên thống nhất thông qua.

- Ban Kiểm soát đã giám sát HĐQT, Ban điều hành trong việc ban hành và tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định, đảm bảo tính tuân thủ Pháp luật, Điều lệ của Tổng công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty.

- Tham dự các cuộc họp HĐQT hàng quý, tham gia ý kiến đóng góp và có báo cáo đánh giá kết quả hoạt động SXKD và tình hình tài chính gửi HĐQT và Ban điều hành Tổng công ty.

- Quá trình thực hiện kiểm soát đảm bảo tính trung thực và cẩn trọng, đạo đức nghề nghiệp, không cản trở đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đồng thời cũng được HĐQT và Ban điều hành Tổng công ty phối hợp tạo điều kiện cung cấp thông tin và tài liệu trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

- Trong năm 2023, Ban Kiểm soát không nhận đơn thư khiếu nại nào có liên quan đến HĐQT, Ban điều hành.

### **VI. KHUYẾN NGHỊ:**

1. Năm 2024, tình hình thị trường tiếp tục khó khăn, sau thời gian dài SXKD không hiệu quả, tình hình tài chính của Tổng công ty đang rất yếu, các ngân hàng thắt chặt hạn mức tín dụng tạo áp lực rất lớn trong việc cân đối dòng tiền cho SXKD. Do đó, quản trị dòng vốn cho SXKD là nhiệm vụ trọng yếu trong giai đoạn này, vì vậy đề nghị HĐQT và Ban điều hành xây dựng giải pháp quản trị chặt chẽ dòng tiền thông qua quản trị hàng tồn kho, nợ phải thu, quản trị chi phí đảm bảo không đứt gãy dòng tiền và giảm thiểu thiệt hại SXKD.

2. Nghiên cứu, tìm hướng đi mới, sản phẩm mới phù hợp với năng lực hiện có, đáp ứng nhu cầu thị trường, mang lại hiệu quả cho Tổng công ty.

3. Sắp xếp lại năng lực sản xuất, tận dụng tối đa khả năng liên kết chuỗi sợi – dệt – nhuộm trong nội bộ Tổng công ty để tăng cường tiêu thụ nội bộ trong bối cảnh thị trường hết sức khó khăn hiện nay.

4. Tiếp tục tập trung cải thiện công tác quản trị ngành sợi để đạt hiệu quả tốt nhất.

5. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trẻ chuẩn bị cho giai đoạn phát triển sắp tới của Tổng công ty.

6. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, ứng dụng phần mềm để quản trị ở tất cả các bộ phận để có thông tin kịp thời phục vụ công tác chỉ đạo điều hành trong bối cảnh thị trường diễn biến nhanh.

## **VII. KẾ HOẠCH KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2024:**

1. Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành Tổng công ty thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

2. Kiểm tra theo quý, năm hoạt động của Tổng công ty và các công ty con.

3. Thực hiện những công việc khác theo yêu cầu của HĐQT, của các cổ đông.

Trên đây là báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động, kết quả SXKD trong năm 2023 của Ban Kiểm soát kính gửi tới Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty CP Dệt may Nam Định.

Trân trọng.

### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- HĐQT, Ban điều hành;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Trần Thị Thu Hằng**

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỆT MAY NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-DMNĐ-HĐQT

Nam Định, ngày 25 tháng 04 năm 2024

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và trích lập các quỹ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty CP Dệt May Nam Định;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty CP Dệt May Nam Định đã được kiểm toán theo Báo cáo kiểm toán số:23-02-00249-24-1 ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Công ty TNHH KPMG.

Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Dệt May Nam Định kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (Vnđ)
1	Tổng doanh thu năm 2023	1.370.851.138.152
2	Tổng chi phí năm 2023	1.506.216.942.143
3	Lợi nhuận trước thuế năm 2023	(135.365.803.991)
4	Thuế TNDN năm 2023	
5	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	(135.365.803.991)
6	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 chuyển sang năm 2023	16.165.519.466
7	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(119.200.284.525)
8	Phương án phân chia như sau	
8.1	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	0
8.2	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	0
8.3	Dự kiến chia cổ tức	0
9	Lợi nhuận sau thuế năm 2023 còn lại chuyển sang năm 2024	(119.200.284.525)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT và BKS TCty;
- CQ Điều hành TCty;
- Các phòng ban CN TCty;
- Lưu HĐQT, VT.

**Phạm Văn Tân**

DỰ THẢO

Nam Định, ngày 25 tháng 04 năm 2024

**BÁO CÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2023  
(BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)**

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã	Năm 2023	Năm 2022	2023/2022 (%)
<b>A- Tình hình tài chính Tổng công ty</b>				
<b>I. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100</b>	<b>418.782.533.167</b>	<b>560.759.505.755</b>	<b>75%</b>
Trong đó 1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	2.791.705.965	5.797.104.002	48%
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	22.200.000.000	21.000.000.000	106%
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	163.866.197.904	209.388.418.395	78%
4. Hàng tồn kho	140	229.598.026.614	323.048.305.925	71%
5. Tài sản ngắn hạn khác	150	326.602.684	1.525.677.433	21%
<b>II. Tài sản dài hạn</b>	<b>200</b>	<b>602.820.513.819</b>	<b>629.673.944.090</b>	<b>96%</b>
Trong đó 1. Các khoản phải thu dài hạn	210	1.514.527.334	501.764.248	302%
2. Tài sản cố định	220	504.376.929.135	513.511.692.840	98%
3. Bất động sản đầu tư	230	4.548.915.042	5.052.286.589	90%
4. Tài sản dở dang dài hạn	240	17.853.601.700	36.266.360.950	49%
5. Đầu tư tài chính dài hạn	250	63.683.209.426	64.883.209.426	98%
6. Tài sản dài hạn khác	260	10.843.331.182	9.458.630.037	115%
<b>Tổng cộng tài sản (270=100+200)</b>	<b>270</b>	<b>1.021.603.046.986</b>	<b>1.190.433.449.845</b>	<b>86%</b>
<b>III. Nợ phải trả</b>	<b>300</b>	<b>892.264.459.474</b>	<b>925.467.493.430</b>	<b>96%</b>
1. Nợ ngắn hạn	310	589.909.188.127	600.648.604.577	98%
2. Nợ dài hạn	330	302.355.271.347	324.818.888.853	93%
<b>IV. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>400</b>	<b>129.338.587.512</b>	<b>264.965.956.415</b>	<b>49%</b>
1. Vốn góp chủ sở hữu	411	156.399.760.000	156.399.760.000	100%
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	92.139.112.037	92.139.112.037	100%
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(119.200.284.525)	16.427.084.378	-726%
<b>Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)</b>	<b>440</b>	<b>1.021.603.046.986</b>	<b>1.190.433.449.845</b>	<b>86%</b>
<b>B- Kết quả kinh doanh</b>				
<b>1. Tổng doanh thu</b>		<b>1.370.851.138.152</b>	<b>1.225.764.083.856</b>	<b>112%</b>
<b>2. Tổng chi phí</b>		<b>1.506.216.942.143</b>	<b>1.221.271.943.221</b>	<b>123%</b>
Trong đó:				
Giá vốn hàng bán		1.372.735.662.892	1.118.521.676.777	123%
Chi phí tài chính		93.747.394.926	80.540.723.850	116%
Chi phí bán hàng		13.099.983.257	16.472.617.350	80%
Chi phí quản lý doanh nghiệp		26.584.133.524	4.796.168.261	554%
Chi phí khác		49.767.544	940.756.983	5%
<b>3. Lợi nhuận trước thuế</b>		<b>(135.365.803.991)</b>	<b>4.492.140.635</b>	<b>-3013%</b>
<b>4. Lợi nhuận sau thuế</b>		<b>(135.365.803.991)</b>	<b>3.552.930.937</b>	<b>-3810%</b>
<b>C- Tình hình thực hiện nghĩa vụ NSNN</b>				
Tổng số đã nộp ngân sách trong năm		35.366.234.628	33.892.871.565	104%

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

Đinh Thị Thu Hường

Vũ Ngọc Tuấn

DỰ THẢO

Nam Định, ngày 25 tháng 04 năm 2024

**BÁO CÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2023  
(BÁO CÁO HỢP NHẤT)**

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã	Năm 2023	Năm 2022	2023/2022 (%)
<b>A- Tình hình tài chính</b>				
<b>I. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100</b>	<b>473.336.912.679</b>	<b>618.400.919.839</b>	<b>77%</b>
Trong đó 1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	10.086.519.712	23.417.844.228	43%
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	25.700.000.000	21.500.000.000	120%
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	162.971.841.359	206.448.532.200	79%
4. Hàng tồn kho	140	268.987.312.482	360.250.604.160	75%
5. Tài sản ngắn hạn khác	150	5.591.239.126	6.783.939.251	82%
<b>II. Tài sản dài hạn</b>	<b>200</b>	<b>637.573.167.427</b>	<b>671.503.128.042</b>	<b>95%</b>
Trong đó 1. Các khoản phải thu dài hạn	210	1.514.527.334	501.764.248	302%
2. Tài sản cố định	220	544.125.366.728	560.730.932.069	97%
3. Bất động sản đầu tư	230	5.811.905.951	6.530.497.594	89%
4. Tài sản dở dang dài hạn	240	17.853.601.700	36.266.360.950	49%
5. Đầu tư tài chính dài hạn	250	54.735.386.889	54.638.411.410	100%
6. Tài sản dài hạn khác	260	13.532.378.825	12.835.161.771	105%
<b>Tổng cộng tài sản (270=100+200)</b>	<b>270</b>	<b>1.110.910.080.106</b>	<b>1.289.904.047.881</b>	<b>86%</b>
<b>III. Nợ phải trả</b>	<b>300</b>	<b>949.354.648.247</b>	<b>995.069.322.862</b>	<b>95%</b>
1. Nợ ngắn hạn	310	646.684.616.457	667.712.483.132	97%
2. Nợ dài hạn	330	302.670.031.790	327.356.839.730	92%
<b>IV. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>400</b>	<b>161.555.431.859</b>	<b>294.834.725.019</b>	<b>55%</b>
1. Vốn góp chủ sở hữu	411	156.399.760.000	156.399.760.000	100%
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	96.374.351.760	96.374.351.760	100%
3. Lợi ích của CĐ không kiểm soát		12.708.534.217	12.236.132.950	
4. Cổ phiếu quỹ		(12.175.488)	(12.175.488)	
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(103.915.038.630)	29.836.655.797	-348%
<b>Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)</b>	<b>440</b>	<b>1.110.910.080.106</b>	<b>1.289.904.047.881</b>	<b>86%</b>
<b>B- Kết quả kinh doanh</b>				
<b>1. Tổng doanh thu</b>		<b>1.525.840.715.619</b>	<b>1.366.972.526.255</b>	<b>112%</b>
<b>2. Tổng chi phí</b>		<b>1.658.164.272.069</b>	<b>1.346.615.381.432</b>	<b>123%</b>
Trong đó:				
Giá vốn hàng bán		1.511.291.363.546	1.237.541.549.034	122%
Chi phí tài chính		96.763.877.064	83.832.576.132	115%
Chi phí bán hàng		14.616.677.525	21.849.897.457	67%

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã</b>	<b>Năm 2023</b>	<b>Năm 2022</b>	<b>2023/2022 (%)</b>
Chi phí quản lý doanh nghiệp		38.736.192.079	16.222.510.979	239%
Chi phí khác		327.297.334	1.208.413.866	27%
Phần lãi trong công ty liên kết		3.571.135.479	14.039.566.036	25%
<b>3. Lợi nhuận trước thuế</b>		<b>(132.323.556.450)</b>	<b>20.357.144.823</b>	<b>-650%</b>
<b>4. Lợi nhuận sau thuế</b>		<b>(132.936.511.053)</b>	<b>18.482.079.650</b>	<b>-719%</b>
<b>C- Tình hình thực hiện nghĩa vụ NSNN</b>				
Tổng số đã nộp ngân sách trong năm		37.387.340.931	36.128.005.505	103%

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Đinh Thị Thu Hương**

**Vũ Ngọc Tuấn**



Số: /TTr-HĐQT-DMNĐ

Nam Định, ngày 25 tháng 04 năm 2024

**DỰ THẢO**

## TỜ TRÌNH

Về việc trả thù lao Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát năm 2023  
Kế hoạch trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty CP Dệt May Nam Định,

Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Dệt May Nam Định kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 thông qua việc trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 là:

1.1. Tổng số tiền thù lao của 7 TV.HĐQT năm 2023 là: 388.000.000 đồng, trong đó:

+ Thù lao CT.HĐQT: 5 trđ/th x 4th + 7 trđ/th x 8th = 76 tr.đồng

+ Thù lao TV.HĐQT: 3 trđ/th x 6ng x 4th + 5 trđ/th x 6ng x 8th = 312 tr.đồng

1.2. Tổng số tiền thù lao của 3 TV.BKS năm 2023 là: 116.000.000 đồng, trong đó:

+ Thù lao Trưởng BKS: 3 trđ/th x 4th + 5 trđ x 8th = 52 tr.đồng

+ Thù lao TV.BKS: 2 trđ/th x 2ng x 4th + 3 trđ/th x 2ng x 8th = 64 tr.đồng

2. Kế hoạch trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 đề nghị như sau:

- Thù lao Chủ tịch HĐQT: 07 triệu đồng/người/tháng.

- Thù lao TV. HĐQT: 05 triệu đồng/người/tháng.

- Thù lao Trưởng BKS: 05 triệu đồng/người/tháng.

- Thù lao TV. BKS: 03 triệu đồng/người/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét phê duyệt.

Trân trọng,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- HĐQT và BKS TCty;
- CQ Điều hành TCty;
- Các phòng ban CN TCty;
- Lưu HĐQT, VT.

**Phạm Văn Tân**



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỆT MAY NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-BKS-DMNĐ

Nam Định, ngày 25 tháng 04 năm 2024

**DỰ THẢO**

## **TỜ TRÌNH**

**V/v Ủy quyền cho Ban kiểm soát lựa chọn Công ty kiểm toán  
Báo cáo tài chính của Tổng công ty năm 2024**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty CP Dệt may Nam Định,

Để đảm bảo tính trung thực, khách quan báo cáo tài chính năm 2024, sau khi nghiên cứu, tìm hiểu về các công ty kiểm toán có đủ điều kiện, năng lực và uy tín kiểm toán báo cáo tài chính, Ban kiểm soát Tổng công ty CP Dệt May Nam Định xin đề xuất các đơn vị thực hiện kiểm toán như sau:

1. Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
2. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
3. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét ủy quyền cho Ban kiểm soát Tổng công ty được lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán trên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Tổng công ty với mục tiêu đảm bảo chất lượng, hiệu quả, chi phí hợp lý và theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

**Trân trọng!**

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- HĐQT và BKS TCty;
- CQ Điều hành TCty;
- Các Phòng ban CN TCty;
- Lưu HĐQT, VT

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Trần Thị Thu Hằng**





1.7. Thông qua chế độ thù lao Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) năm 2023, kế hoạch trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024.

- Mức chi thù lao Hội đồng quản trị năm 2024:

+ Thù lao Chủ tịch HĐQT: 7.000.000 đồng/tháng;

+ Thù lao Thành viên HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng.

- Mức chi thù lao Ban kiểm soát năm 2024:

+ Thù lao Trưởng BKS: 5.000.000 đồng/tháng;

+ Thù lao Thành viên BKS: 3.000.000 đồng/tháng.

1.8. Thông qua việc Ủy quyền cho BKS Tổng công ty được lựa chọn 1 trong 3 Công ty kiểm toán độc lập sau để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty năm 2024.

1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn KPMG Việt Nam;

2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Ernst & Young Việt Nam;

3. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Deloitte Việt Nam.

**Điều 2.** Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua, các ông/bà: Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Cơ quan điều hành, các phòng ban, các đơn vị thành viên, các cổ đông của Tổng công ty có trách nhiệm triển khai thực thi Nghị quyết này.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;

- Lưu HĐQT, VT.

**Phạm Văn Tân**